SIMPLE PAST

hành động đã xảy ra và đã kết thúc ở quá khứ

Dấu hiệu

- **yesterday:** hôm qua
- **last** night/ **last** week/ **last** month/ **last** year

  tối qua/ tuần trước/ tháng trước/ năm ngoái
- 2 hours **ago**/ 3 days **ago**/ 2 weeks **ago**,....: cách đây, trước

  2 tiếng trước / 3 ngày trước / 2 tuần trước

Công thức

tobe (was/were)	**V thường**
(+) S + was/were I, He, She, It, chủ ngữ số ít + **was** We, You, They, chủ ngữ số nhiều + **were** Eg: Yesterday, we *were* sad.	**(+) S + Ved / V2** *Đtừ 1 âm, phụ âm+ng.âm+ph.âm => gấp đôi ph.âm + ed Eg: I cheered and **clapped** my hand. *Đtừ kết thúc **phụ âm + y => ied** Eg: She was focusing on the movie when she **cried** a lot.
(-) S + was/were + not wasn't = was not weren't = were not Eg: Yesterday, I *wasn't* happy.	**(-) S + did + not + Vo.** didn't = did not Eg: I didn't go to school yesterday. I didn't eat noodles yesterday.
(?) Was/Were + S ? Yes, S + was/were. No, S + wasn't / weren't. Eg: **Was** your mom happy yesterday? Yes, she was. / No, she wasn't. **Wh/How + was/were + S ?** Eg: Where **were** you last night?	**(?) Did + S + Vo ?** Yes, S + did. No, S + didn't. Eg: **Did** you go to school yesterday? Yes, I did. / No, I didn't. **Wh/How + did + S + Vo ?** Eg: Where **did** you **go** last night?

LIVEWORKSHEETS

NOTES	Cách đọc "ed"
	• "ed" đọc là /t/ khi trước ed kết thúc *-th, -ch, -ce, -sh, -x, - k, -p, -s, -f* **th**ím **ch**ạy xe(**ce**) **sh** xưa **k**hông **p**hải sư **f**ụ Ex: boo**k**ed, wa**sh**ed, • "ed" đọc là /id/ khi trước ed kết thúc *-t* hoặc *-d*. **Ta Da**! Ex: ad**d** – ad**d**ed, wan**t** – wan**t**ed,... • "ed" đọc là /d/ khi không nằm trong 2 trường hợp trên Ex: play - play**ed**, cry – cri**ed**,...

PRACTICE

I. Write the correct past of the verbs and "ed" pronunciation

1. brush –
2. study –
3. open –
4. decorate –
5. celebrate –
6. taste –
7. occur –
8. happen –
9. listen –
10. carve –
11. open –
12. study –
13. visit –
14. watch –
15. book –
16. pass –
17. enjoy –
18. cry –
19. decide –
20. like –

II. Fill in the blank

1) I … …… my Maths homework yesterday. (do)
2) …….. Susan ……. to England by plane? (go)
3) They …… a farm two weeks ago. (visit)
4) What……..you (wear)……last night? We (wear)……Halloween costume.
5) Jenny and Peggy …… their brother. (not/ help)
6) The children …….. at home last weekend. (not/ be)
7) When …… you …… this wonderful skirt? (design)
8) …… ……(be) they at the Houston aquarium? No, they (be)……
9) Where (spend / you) …… …….. your last holiday?

LIVEWORKSHEETS